



BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI TRUNG ƯƠNG

KHOA HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU

**QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH THỜI GIAN
THROMBOBLASTIN TỪNG PHẦN HOẠT
HÓA TRÊN MÁY ĐÔNG MÁU TỰ ĐỘNG
SYSMEX CA 1500**

Mã số: QT.03.

HHTM. ĐM

Phiên bản: 2.0

Ngày ban hành:

20/07/2016

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Bá Cung	Nguyễn Việt Dũng	Hoàng Văn Tuyết
Ký tên			
Chức vụ	Trưởng phòng QLCL	Phó Trưởng Khoa	Trưởng khoa
Ngày/...../...../...../...../...../.....

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Phiên bản số	Vị trí sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Ngày xem xét/sửa đổi	Người xem xét/sửa đổi
2.0	Toàn bộ quy trình	Thay đổi theo mẫu quy trình thực hành chuẩn theo quyết định số 5530/QĐ- BYT của Bộ y tế	01.07.2016/ 20.07.2016	Hoàng Văn Tuyết

- 1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy trình này.*
- 2. Nội dung trong quy trình này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc Bệnh viện*
- 3. Mỗi đơn vị được phát 01 bản (có đóng dấu kiểm soát). Các đơn vị khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với thư ký ISO để có bản đóng dấu kiểm soát.*

NOI NHẬN

STT	Nơi nhận
1	Khoa Huyết học – Truyền máu
2	Phòng Kế hoạch tổng hợp

1. Mục đích

Mô tả quy trình xác định thời gian Thromboplastin từng phần hoạt hoá trên máy đông máu tự động Sysmex CA – 1500.

2. Phạm vi áp dụng

Quy trình áp dụng tại Khoa Huyết học – Truyền máu, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương

3. Trách nhiệm:

Tất cả cán bộ nhân viên Khoa Huyết học – Truyền máu có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy trình này

4. Định nghĩa, thuật ngữ, chữ viết tắt

1.1 Định nghĩa: Không có

1.2 Thuật ngữ: Không có

1.3 Chữ viết tắt:

- APTT: thời gian Thromboplastin từng phần hoạt hoá.

5. Nguyên lý:

- Thời gian đông khi phục hồi calci của huyết tương citrat hóa sau khi ủ với một lượng thừa kaolin(hoạt hóa yếu tố tiếp xúc) và cephalin(thay thế yếu tố 3 tiểu cầu) giúp đánh giá chính xác các yếu tố của đường đông máu nội sinh.
- Máy đông máu tự động Sysmex CA 1500 ứng dụng nguyên lý đo quang học khảo sát thời gian đông huyết tương sau khi quá trình đông máu được phát động.

6. Vật tư , trang thiết bị

6.1 Thiết bị

- Máy đông máu tự động Sysmex CA – 1500
- Rack đựng bệnh phẩm
- Máy ly tâm Universal 320R

6.2 Vật tư

Phiên bản:2.0

Trang 3/8

Ngày ban hành: 20/07/2016

6.2.1 Hóa chất: Hóa chất và thuốc thử đều do hãng Sysmex của Nhật Bản sản xuất, được phân phối bởi công ty TNHH thiết bị và công nghệ cao Ngọc Mỹ.

- Mẫu chuẩn: CONTROL N
- Actin FS
- Calci chlorid solution
- CA clean
- Nước cất

6.2.2 Dụng cụ

- Ống chống đông bằng Natri citrat 3,2%
- Mũ, khẩu trang, găng tay
- Bút đánh dấu

6.2.3 Mẫu bệnh phẩm

- Xét nghiệm được thực hiện trên mẫu huyết tương trong ống nghiệm chứa chất chống đông bằng natri citrate 3,2% lấy đúng tỷ lệ(9 thể tích máu cho 1 thể tích chất chống đông)
- Bệnh nhân nhịn ăn trước khi làm xét nghiệm (Trừ trường hợp cấp cứu)
- Để cho ra kết quả có ý nghĩa, yêu cầu bệnh phẩm làm xét nghiệm không quá 4 tiếng kể từ khi lấy máu trong điều kiện bảo quản ở nhiệt độ phòng xét nghiệm.
- Bệnh phẩm bị loại bỏ khi:
 - + Máu bị đông
 - + Máu vỡ hồng cầu (phát hiện bằng mắt thường)
 - + Lấy không đúng tỷ lệ (ít quá hoặc nhiều quá 10% thể tích cho phép)
 - + Quá 4 tiếng kể từ khi lấy mẫu

7. Kiểm tra chất lượng

- Thực hiện xét nghiệm nội kiểm 3 lần trong tuần, kết quả vào sổ ghi kết quả xét nghiệm QC đông máu(BM.02.HHTM.ĐM.03).
- Xem xét, đánh giá các chỉ số PT có nằm trong dải không. Nếu ngoài dải thì xem lại máy, hóa chất, điện áp.

- Phòng xét nghiệm tham gia ngoại kiểm định kỳ một tháng một lần, kết quả vào sổ ghi kết quả ngoại kiểm đông máu (BM.02.HHTM.ĐM.04). Nếu kết quả không đạt tiến hành tìm lỗi và khắc phục lỗi trước khi làm xét nghiệm.

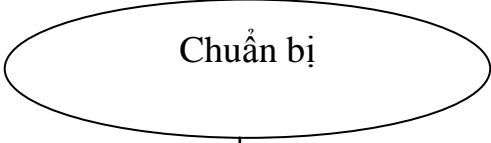
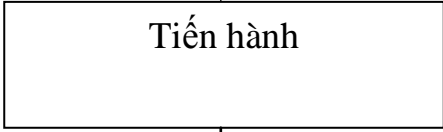
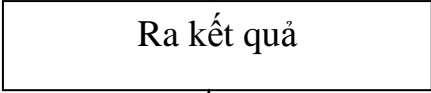
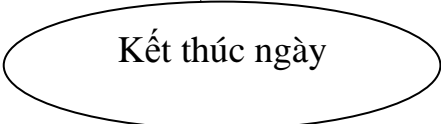
8. An toàn

- Thực hiện an toàn phòng hộ: Đội mũ , đeo khẩu trang, găng tay.
- Không để hoá chất và bệnh phẩm tiếp xúc với mình, nếu có tiếp xúc thì phải rửa sạch ngay.
- Tránh chày nổ, chập điện.
- Thực hiện tốt những qui định về chất thải y tế.

9. Nội dung thực hiện

Kỹ thuật tiến hành:

Lưu đồ

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả thực hiện
Kỹ thuật viên		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hóa chất sinh phẩm: Xem hóa chất còn hay hết, hóa chất còn hạn sử dụng không. -Kiểm tra bình nước cất. -Kiểm tra typ phản ứng trong ổ chứa typ phản ứng của máy. - Khởi động máy, đợi máy tự khởi động và tự kiểm tra. - Chạy nội kiểm 3 lần trong tuần.
Kỹ thuật viên		<ul style="list-style-type: none"> -Ly tâm ống máu 3000 v/phút trong 10 phút. -Đưa bệnh phẩm lên rack -Ấn phím Worklist, ấn ID NO.Entry để nhập cuối barcode, chọn PT sau đó ấn phím Start. -Máy sẽ tự động phân tích và cho ra kết quả trong vòng 3 phút.
Kỹ thuật viên		<ul style="list-style-type: none"> -Sau khi máy đưa ra kết quả người làm xét nghiệm phải kiểm tra lại barcode và kết quả của bệnh nhân, ký nháy vào kết quả xét nghiệm
Kỹ thuật viên		<ul style="list-style-type: none"> - Rửa máy, vệ sinh máy, tắt máy.

10. Diễn giải kết quả và báo cáo

10.1 Diễn giải kết quả

- Giá trị bình thường: 25-35 giây
- Giá trị cảnh báo: APTT > 100 giây bệnh nhân sẽ có nguy cơ bị chảy máu tự phát.

10.2 Nhận định kết quả và báo cáo

- Xét nghiệm APTT dùng để phân tích các yếu tố II, V, IX, X, XI, XII và fibrinogen của con đường đông máu nội sinh và con đường chung của quá trình đông máu. Khi làm đơn độc xét nghiệm PT thì nếu bệnh nhân bị thiếu hụt một hay nhiều yếu tố (I, II, V, IX, X, XI, XII) thì giá trị APTT của bệnh nhân sẽ bị kéo dài hơn so với giá trị APTT chứng. Khi xét nghiệm đánh giá con đường chung bình thường thì xét nghiệm APTT đánh giá tình trạng thiếu hụt của 4 yếu tố IX, X, XI và XII
- *Giá trị cảnh báo của xét nghiệm: Khi thời gian APTT >100s (trang 512 sách " Các xét nghiệm thường quy áp dụng trong thực hành lâm sàng" của Nguyễn Đạt Anh – Nguyễn Thị Hương , NXB y học năm 2011)*

11. Lưu ý (Cảnh báo)

Nguyên nhân làm thay đổi kết quả:

- *Huyết tương tăng độ đục (Mỡ máu cao, bilirubin tăng ...)*
- *Máu vỡ hồng cầu*

12. Lưu trữ hồ sơ

STT	Tên hồ sơ lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Sổ ghi kết quả xét nghiệm đông máu	Khoa huyết học truyền máu	05 năm
2	Sổ ghi kết quả xét nghiệm QC đông máu	Khoa huyết học truyền máu	05 năm
3	Sổ ghi kết quả xét nghiệm ngoại kiểm đông máu	Khoa huyết học truyền máu	05 năm

13. Tài liệu liên quan

- Phiếu xét nghiệm APTT - BM.03.HHTM.ĐM.01.
- Sổ ghi xét nghiệm đông máu - BM.02.HHTM.ĐM.02
- Sổ ghi kết quả xét nghiệm QC đông máu - BM.02.HHTM.ĐM.03
- Sổ ghi kết quả xét nghiệm ngoại kiểm đông máu - BM.02.HHTM.ĐM.04

14. Tài liệu tham khảo

- Sách "Kỹ thuật xét nghiệm Huyết học và truyền máu ứng dụng trong lâm sàng"-
Viện Huyết học-truyền máu Trung ương NXB Y học 2009
- Đông máu ứng dụng trong lâm sàng (Nguyễn Anh Trí , NXB y học năm 2008)
- Các xét nghiệm thường quy áp dụng trong thực hành lâm sàng (Nguyễn Đạt
Anh – Nguyễn Thị Hương , NXB y học năm 2011)
- Hướng dẫn sử dụng máy đông máu tự động Sysmex CA - 1500